DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỀ NGHỊ XÉT HỌC BỔNG KỲ I (2020-2021)
Cơ sở Nam Định

Ghi chú: những SV có tên trong danh sách đề nghị xét học bổng kỳ I (2020-2021) nếu có thắc mắc về điểm học tập hoặc điểm rèn luyện liên hệ với Phòng Công tác SV để giải quyết
Hạn trước ngày 16 tháng 4 năm 2021

TT	Mã SV	Họ và Tên		GT	Ngày sinh	Điểm HT	Điểm RL	Lớp	Ghi chú
1	17201100008	Nguyễn Thị Ngân	Hà	Nữ	13/06/1999	7.91	79	DH Dệt 11A ND	
2	17101100015	Hoàng Thu	Hạ	Nữ	27/07/1999	8.19	78	DH Dệt 11A ND	
3	17201100005	Đỗ Thị	Lệ	Nữ	14/09/1999	7.76	76	DH Dệt 11A ND	
4	17201100006	Nguyễn Thị Quỳnh	Liên	Nữ	01/01/1999	7.59	76	DH Dệt 11A ND	
5	17201100001	Đặng Thị	Ngát	Nữ	02/11/1999	8.03	78	DH Dệt 11A ND	
6	17201100004	Đỗ Quý	Phước	Nam	12/08/1999	7.42	79	DH Dệt 11A ND	
7	17201100007	Lê Thị	Thúy	Nữ	17/08/1999	7.98	77	DH Dệt 11A ND	
8	17201100002	Nguyễn Thu	Thủy	Nữ	02/07/1999	7.86	76	DH Dệt 11A ND	
9	17201100003	Trần Lan	Trinh	Nữ	21/09/1999	7.64	76	DH Dệt 11A ND	
10	17101100011	Cao Văn	Trường	Nam	04/12/1999	7.88	76	DH Dệt 11A ND	
11	17204200005	Vũ Tiến	Anh	Nam	25/06/1999	8.33	73	DH Điện 11AND	
12	17204100010	Dương Việt	Cường	Nam	19/11/1999	8.49	73	DH Điện 11AND	
13	17204100016	Trịnh Văn	Đạt	Nam	05/02/1999	8.94	88	DH Điện 11AND	
14	17204200004	Trần Minh	Đức	Nam	11/03/1999	8.78	76	DH Điện 11AND	
15	17204100008	Đỗ Trường	Duy	Nam	14/04/1999	8.41	73	DH Điện 11AND	
16	17204100023	Lê Văn	Hạnh	Nam	07/12/1999	8.58	72	DH Điện 11AND	
17	17204100005	Hoàng Đức	Hào	Nam	04/07/1999	8.2	73	DH Điện 11AND	
18	17204100015	Phạm Ngọc	Hậu	Nam	23/04/1999	8.49	73	DH Điện 11AND	
19	17204100009	Nguyễn Trọng	Hiếu	Nam	24/04/1999	8.56	80	DH Điện 11AND	
20	17204100025	Trần Văn	Học	Nam	22/07/1999	8.57	80	DH Điện 11AND	
21	17204100004	Nguyễn Duy	Hùng	Nam	12/09/1999	8.33	76	DH Điện 11AND	
22	17204100013	Vũ Quang	Huy	Nam	30/06/1999	8.43	77	DH Điện 11AND	
23	17204200003	Lê Quang	Minh	Nam	08/09/1999	8.09	72	DH Điện 11AND	
24	17204100002	Nguyễn Văn	Minh	Nam	08/01/1999	8.35	70	DH Điện 11AND	
25	17204100006	Trần Khắc	Phú	Nam	10/12/1999	8.55	80	DH Điện 11AND	
26	17205100009	Vũ Văn	Phương	Nam	01/09/1999	8.4	70	DH Điện 11AND	
27	17204100020	Vũ Ngọc	Quân	Nam	03/11/1999	8.33	70	DH Điện 11AND	
28	17204200008	Hoàng Văn	Quang	Nam	08/09/1999	8.3	73	DH Điện 11AND	
29	17205100003	Nguyễn Mạnh	Quang	Nam	15/02/1999	8.5	72	DH Điện 11AND	
30	17204100019	Trương Văn	Sơn	Nam	03/02/1998	8.35	80	DH Điện 11AND	
31	17204100022	Cao Xuân	Tỉnh	Nam	13/11/1999	8.6	83	DH Điện 11AND	
32	17204200006	Lê Đức	Trung	Nam	27/01/1999	8.18	72	DH Điện 11AND	
33	17204100017	Trần Quốc	Trung	Nam	24/01/1999	8.28	76	DH Điện 11AND	
34	17204100007	Nguyễn Tiến	Trường	Nam	14/03/1999	8.37	73	DH Điện 11AND	
35	17204100026	Nguyễn Anh	Tuấn	Nam	25/01/1999	8.43	70	DH Điện 11AND	
36	17204100001	Vũ Lai	Việt	Nam	22/08/1999	8.58	83	DH Điện 11AND	
37	17204100021	Vũ Quang	Vinh	Nam	12/08/1997	8.43	76	DH Điện 11AND	

38	17206100014	Bùi Thục	Anh	Nữ	28/11/1998	7.82	80	DH K.toán 11AND	
39	17206100035	Vũ Hoài	Anh	Nữ	19/12/1999	7.42	70	DH K.toán 11AND	
40	17206100005	Nguyễn Thị	Ánh	Nữ	13/03/1999	8.2	80	DH K.toán 11AND	
41	17206101057	Phạm Minh	Đường	Nam	23/09/1999	7.26	70	DH K.toán 11AND	
42	17206101056	Nguyễn Thị Thu	Hiền	Nữ	23/10/1999	7.71	70	DH K.toán 11AND	
43	17206100027	Đỗ Thị Khánh	Huyền	Nữ	17/09/1999	8.15	70	DH K.toán 11AND	
44	17206101048	Đỗ Văn	Khánh	Nam	20/10/1999	7.03	80	DH K.toán 11AND	
45	17206100025	Trần Thị Hoa	Lan	Nữ	08/01/1999	7.97	70	DH K.toán 11AND	
46	17206100022	Vũ Thu	Lan	Nữ	19/01/1999	8.32	70	DH K.toán 11AND	
47	17206100015	Đỗ Hoàng Diệu	Linh	Nữ	14/01/1999	7.24	73	DH K.toán 11AND	
48	17206101051	Đỗ Thùy	Linh	Nữ	12/09/1999	8.56	80	DH K.toán 11AND	
49	17206100036	Nguyễn Thị Thùy	Linh	Nữ	20/01/1998	7.06	70	DH K.toán 11AND	
50	17206101053	Vũ Hồng	Ngân	Nữ	22/10/1996	8.83	80	DH K.toán 11AND	
51	17206100002	Nguyễn Thị	Ngọc	Nữ	10/01/1998	7.59	70	DH K.toán 11AND	
52	17202100005	Nguyễn Thị	Oanh	Nữ	09/10/1999	8.65	80	DH K.toán 11AND	
53	17206100006	Trần Thị Thu	Phương	Nữ	04/08/1999	7.26	70	DH K.toán 11AND	
54	17206100021	Phan Thiện	Quang	Nam	11/07/1998	7.24	70	DH K.toán 11AND	
55	17206100004	Đoàn Thu	Quỳnh	Nữ	07/12/1999	7.12	70	DH K.toán 11AND	
56	17206100033	Nguyễn Đắc	Thái	Nam	22/09/1999	7.23	80	DH K.toán 11AND	
57	17206100008	Trần Thị	Thanh	Nữ	14/12/1999	8.41	80	DH K.toán 11AND	
58	17206101049	Ngô Thị	Thúy	Nữ	19/01/1997	8.08	80	DH K.toán 11AND	
59	17206101050	Trần Thị Thanh	Thúy	Nữ	22/11/1999	7.42	76	DH K.toán 11AND	
60	17208100004	Phạm Thị Thanh	Thùy	Nữ	10/08/1999	8.66	80	DH K.toán 11AND	
61	17206100003	Vũ Thị Kiều	Trinh	Nữ	12/03/1999	7.26	70	DH K.toán 11AND	
62	17201200060	Đỗ Thị Lan	Anh	Nữ	25/06/1998	7.26	92	DH May 11A1 ND	
63	17201200016	Nguyễn Thị Phương	Anh	Nữ	18/07/1999	8.4	81	DH May 11A1 ND	
64	17201200026	Trần Thị Ngọc	Ánh	Nữ	30/11/1999	7.13	70	DH May 11A1 ND	
65	17201200049	Trần Thị	Bích	Nữ	01/08/1999	7.98	72	DH May 11A1 ND	
66	17201200058	Trần Thị	Chinh	Nữ	23/09/1999	7.19	72	DH May 11A1 ND	
67	17201200331	Trần Thị Thùy	Dương	Nữ	13/01/1999	7.51	80	DH May 11A1 ND	
68	17201200069	Đoàn Thị Thúy	Hằng	Nữ	06/01/1999	7.86	72	DH May 11A1 ND	
69	17201200046	Trần Thị Hồng	Hạnh	Nữ	30/04/1999	7.19	70	DH May 11A1 ND	
70	17201200316	Đoàn Thị	Hiên	Nữ	02/01/1999	7.34	70	DH May 11A1 ND	
71	17101200009	Nguyễn Thị	Hiên	Nữ	02/08/1999	8.33	70	DH May 11A1 ND	
72	17201200321	Vũ Thị	Huê	Nữ	15/03/1999	8.09	81	DH May 11A1 ND	
73	17201200329	Nguyễn Thị	Huế	Nữ	12/07/1999	7.98	81	DH May 11A1 ND	
74	17201200033	Trần Thị Tuyết	Huệ	Nữ	03/03/1999	7.26	73	DH May 11A1 ND	
75	17201200076	Phạm Thu	Hương	Nữ	10/05/1999	7.39	72	DH May 11A1 ND	
76	17201200055	Trần Thị Thu	Hương	Nữ	23/01/1999	7.97	72	DH May 11A1 ND	
77	17201200015	Đinh Thị	Huyền	Nữ	11/07/1999	7.18	70	DH May 11A1 ND	
78	17201200041	Nguyễn Thị Thu	Huyền	Nữ	10/12/1999	7.37	70	DH May 11A1 ND	
79	17201200050	Phạm Thị Phương	Huyền	Nữ	11/09/1999	7.67	72	DH May 11A1 ND	
80	17201200073	Phan Ngọc	Huyền	Nữ	13/10/1999	7.31	73	DH May 11A1 ND	
81	17201200074	Vũ Thị	Lâm	Nữ	19/12/1999	7.78	79	DH May 11A1 ND	
82	17201200081	Nguyễn Thị	Lan	Nữ	27/07/1999	7.52	83	DH May 11A1 ND	
83	17201200089	Đỗ Thùy	Linh	Nữ	23/09/1999	7.79	74	DH May 11A1 ND	
84	17201200075	Đoàn Thảo	Linh	Nữ	18/07/1999	7.66	72	DH May 11A1 ND	

85	17201200087	Trịnh Khánh	Linh	Nữ	25/05/1999	7.34	73	DH May 11A1 ND	
86	17201200082	Trần Thị	Mai	Nữ	25/02/1999	7.67	74	DH May 11A1 ND	
87	17201200072	Bùi Thị	Nga	Nữ	24/10/1999	7.65	72	DH May 11A1 ND	
88	17201200066	Vũ Thị	Phương	Nữ	20/05/1999	7.14	75	DH May 11A1 ND	
89	17201200061	Vũ Thị	Thương	Nữ	01/03/1999	8.14	80	DH May 11A1 ND	
90	17201200319	Trần Thị	Thúy	Nữ	26/04/1999	7.71	72	DH May 11A1 ND	
91	17201200028	Mai Thị Quỳnh	Trang	Nữ	07/10/1999	7.52	74	DH May 11A1 ND	
92	17201200011	Trần Thị Huyền	Trang	Nữ	26/03/1999	7.52	74	DH May 11A1 ND	
93	17201200070	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	Nữ	27/09/1999	7.36	72	DH May 11A1 ND	
94	17201200062	Phan Thị	Xuân	Nữ	07/11/1999	7.16	72	DH May 11A1 ND	
95	17205100005	Bùi Đức	An	Nam	07/11/1999	7.16	86	DH May 11A2 ND	
96	17201200308	Trần Thị Thu	An	Nữ	26/01/1999	7.03	79	DH May 11A2 ND	
97	17201200162	Dương Thị Phương	Anh	Nữ	10/03/1999	7.74	87	DH May 11A2 ND	
98	17201200195	Phạm Mai	Anh	Nữ	10/09/1999	7.45	78	DH May 11A2 ND	
99	17201200304	Trần Thị Vân	Anh	Nữ	18/08/1999	7.68	75	DH May 11A2 ND	
100	17201200312	Lê Thị	Bình	Nữ	22/04/1999	7.58	78	DH May 11A2 ND	
101	17201200151	Hà Thị Ngọc	Châm	Nữ	15/02/1999	7.63	78	DH May 11A2 ND	
102	17201200189	Phạm Thị	Dinh	Nữ	31/08/1999	7.83	75	DH May 11A2 ND	
103	17201200298	Bùi Thị Hương	Giang	Nữ	31/10/1999	7.71	75	DH May 11A2 ND	
104	17201200174	Phạm Thị Trà	Giang	Nữ	09/10/1999	8.03	78	DH May 11A2 ND	
105	17201200302	Bùi Thanh	Hiền	Nữ	29/09/1999	8.13	78	DH May 11A2 ND	
106	17201200185	Trần Thị Thu	Hiền	Nữ	28/11/1999	7.21	75	DH May 11A2 ND	
107	17201200095	Trần Thị	Hoa	Nữ	04/05/1999	7.53	75	DH May 11A2 ND	
108	17201200091	Nguyễn Thị	Hương	Nữ	01/09/1999	7.37	75	DH May 11A2 ND	
109	17201200311	Trần Quang	Huy	Nam	15/11/1999	7.51	78	DH May 11A2 ND	
110	17201200307	Nguyễn Thanh	Huyền	Nữ	15/11/1999	7.72	78	DH May 11A2 ND	
111	17201200306	Trần Thị	Lan	Nữ	28/01/1999	7.84	75	DH May 11A2 ND	
112	17201200310	Hà Thị Thùy	Linh	Nữ	03/05/1999	7.9	78	DH May 11A2 ND	
113	17101200311	Trương Khánh	Linh	Nữ	05/06/1999	7.47	75	DH May 11A2 ND	
114	17201200181	Đỗ Thị Ngọc	Mai	Nữ	10/12/1999	7.13	78	DH May 11A2 ND	
115	17201200190	Nguyễn Thị	Mai	Nữ	12/04/1999	7.44	75	DH May 11A2 ND	
116	17101200124	Dương Thúy	Nga	Nữ	07/09/1999	7.26	75	DH May 11A2 ND	
117	17201200186	Nguyễn Thị	Nga	Nữ	15/02/1999	7.5	75	DH May 11A2 ND	
118	17205100001	Đoàn Đình	Nghĩa	Nam	28/10/1999	8.27	85	DH May 11A2 ND	
119	17201200166	Nguyễn Bích	Ngọc	Nữ	07/12/1999	7.11	85	DH May 11A2 ND	
120	17201200169	Trần Thị	Nguyệt	Nữ	07/03/1999	7.65	75	DH May 11A2 ND	
121	17101200148	Hoàng Thị	Nhan	Nữ	05/02/1999	7.95	85	DH May 11A2 ND	
122	17201200094	Nguyễn Thị Loan	Thanh	Nữ	24/11/1999	8.12	85	DH May 11A2 ND	
123	17201200063	Nguyễn Thị	Thêm	Nữ	16/11/1999	8.28	78	DH May 11A2 ND	
124	17201200150	Phạm Thị Hoài	Thu	Nữ	25/08/1997	7.59	78	DH May 11A2 ND	
125	17201200324	Đỗ Thị	Thùy	Nữ	09/12/1999	7.86	78	DH May 11A2 ND	
126	17201200336	Lưu Huyền	Trang	Nữ	16/04/1999	7.85	85	DH May 11A2 ND	
127	17201200335	Mai Thùy	Trang	Nữ	23/06/1999	7.18	75	DH May 11A2 ND	
128	17201200325	Nguyễn Thị Thu	Trang	Nữ	25/09/1999	7.31	85	DH May 11A2 ND	
129	17201200085	Trần Ngọc Huyền	Trang	Nữ	06/02/1999	7.44	78	DH May 11A2 ND	
130	17201200093	Nguyễn Mạnh	Tuấn	Nam	04/04/1999	7.29	75	DH May 11A2 ND	
131	17207100001	Đinh Thị	Tuyết	Nữ	09/01/1999	7.63	78	DH May 11A2 ND	

132	17201200057	Vũ Thị	Vân	Nữ	18/11/1999	7.41	78	DH May 11A2 ND	
133	17201200309	Lê Thị Ngọc	Anh	Nữ	16/12/1999	8.04	75	DH May 11A3 ND	
134	17201200177	Nguyễn Thị Vân	Anh	Nữ	10/04/1999	8.07	79	DH May 11A3 ND	
135	17201200013	Nguyễn Tuấn	Anh	Nam	11/02/1999	7.25	73	DH May 11A3 ND	
136	17201200170	Lê Thị	Ánh	Nữ	03/06/1999	7.65	74	DH May 11A3 ND	
137	17201200045	Đoàn Thị Tuyết	Chinh	Nữ	25/02/1999	8	73	DH May 11A3 ND	
138	17201200171	Trần Thị Thùy	Dương	Nữ	26/11/1999	7.79	73	DH May 11A3 ND	
139	17201200002	Nguyễn Thị Thu	Hà	Nữ	15/06/1999	7.82	75	DH May 11A3 ND	
140	17201200090	Vũ Thị Thu	Hằng	Nữ	01/08/1999	7.37	72	DH May 11A3 ND	
141	17201200077	Cao Hồng	Hạnh	Nữ	23/07/1999	7.19	78	DH May 11A3 ND	
142	17201200018	Lại Thị	Hiên	Nữ	20/06/1999	8.12	79	DH May 11A3 ND	
143	17201200157	Dương Thị Thu	Hoài	Nữ	18/11/1999	7.4	75	DH May 11A3 ND	
144	17201200019	Phạm Thị	Huê	Nữ	09/05/1999	7.64	72	DH May 11A3 ND	
145	17201200044	Đỗ Quỳnh	Hương	Nữ	16/08/1999	7.5	78	DH May 11A3 ND	
146	17201200199	Nguyễn Thanh	Hường	Nữ	19/03/1999	7.56	73	DH May 11A3 ND	
147	17201200027	Trần Thị Thu	Huyền	Nữ	07/03/1999	8.46	75	DH May 11A3 ND	
148	17201200042	Phạm Thị Phương	Lan	Nữ	28/06/1999	8.04	75	DH May 11A3 ND	
149	17201200047	Đặng Thị Thùy	Linh	Nữ	19/01/1998	8.06	76	DH May 11A3 ND	
150	17201200196	Đinh Thị Diệu	Linh	Nữ	25/03/1999	7.65	75	DH May 11A3 ND	
151	17201200010	Hoàng Thị	Linh	Nữ	04/03/1999	7.13	74	DH May 11A3 ND	
152	17201200056	Trần Thị Diệu	Linh	Nữ	02/10/1999	8.01	76	DH May 11A3 ND	
153	17201200176	Trần Thị Trúc	Linh	Nữ	27/06/1999	7.27	75	DH May 11A3 ND	
154	17201200188	Lã Xuân	Minh	Nam	21/08/1995	7.03	76	DH May 11A3 ND	
155	17201200327	Phạm Thị	Ngân	Nữ	10/08/1999	7.8	75	DH May 11A3 ND	
156	17201200163	Bùi Thị Thu	Ngọc	Nữ	23/09/1999	7.63	74	DH May 11A3 ND	
157	17201200172	Lê Minh	Nguyệt	Nữ	07/11/1999	7.03	74	DH May 11A3 ND	
158	17201200198	Nguyễn Thị Trang	Nhung	Nữ	08/08/1999	7.64	74	DH May 11A3 ND	
159	17204200002	Nguyễn Ngọc	Phúc	Nam	06/11/1999	7.61	85	DH May 11A3 ND	
160	17101200293	Phạm Thị	Thanh	Nữ	20/11/1999	7.69	74	DH May 11A3 ND	
161	17201200064	Đinh Thu	Thảo	Nữ	13/05/1999	7.32	74	DH May 11A3 ND	
162	17201200299	Bùi Thị Minh	Thu	Nữ	15/08/1999	7.7	78	DH May 11A3 ND	
163	17201200326	Phạm Thị	Thư	Nữ	12/06/1999	7.31	73	DH May 11A3 ND	
164	17201200038	Trần Thị	Thuý	Nữ	07/09/1999	7.69	73	DH May 11A3 ND	
165	17202100003	Đỗ Thị	Thùy	Nữ	13/11/1999	7.17	73	DH May 11A3 ND	
166	17201200178	Đỗ Linh	Trang	Nữ	26/02/1999	7.28	76	DH May 11A3 ND	
167	17201200164	Nguyễn Thành	Trung	Nam	29/07/1999	7.41	75	DH May 11A3 ND	
168	17201200080	Trần Thị	Tươi	Nữ	03/08/1998	8.17	79	DH May 11A3 ND	
169	17201200092	Nguyễn Thị	Tuyết	Nữ	24/05/1999	7.71	76	DH May 11A3 ND	
170	17206100029	Phạm Thị	Xoài	Nữ	15/03/1999	7.55	72	DH May 11A3 ND	
171	17201200161	Đặng Thị	Xuân	Nữ	25/02/1999	7.39	73	DH May 11A3 ND	
172	17201200149	Đỗ Thị	Xuyến	Nữ	13/11/1999	7.09	73	DH May 11A3 ND	
173	17201200183	Chu Thị Hải	Yến	Nữ	29/09/1999	7.15	72	DH May 11A3 ND	
174	17201200086	Lê Thị Hải	Yến	Nữ	27/02/1999	7.5	73	DH May 11A3 ND	
175	17205100012	Trần Tuấn	Anh	Nam	31/01/1997	7.85	70	DH TDH 11AND	
176	17204300002	Nguyễn Quang	Cường	Nam	04/03/1999	7.88	71	DH TDH 11AND	
177	17204300244	Nguyễn Thị Bích	Đào	Nữ	24/05/1999	8.09	72	DH TDH 11AND	
178	17204300015	Nguyễn Tuấn	Điệp	Nam	16/09/1999	7.08	71	DH TDH 11AND	

179	17204300006	Trần Xuân	Diệu	Nam	06/07/1999	7.89	70	DH TDH 11AND	
180	17204300012	Trần Trọng	Đình	Nam	02/12/1999	7.73	70	DH TDH 11AND	
181	17204300014	Đinh Duy	Hào	Nam	24/12/1999	7.8	70	DH TDH 11AND	
182	17204300004	Trần Văn	Hóa	Nam	16/06/1999	7.26	73	DH TDH 11AND	
183	17204300013	Trần Quang	Huy	Nam	25/10/1999	7.67	74	DH TDH 11AND	
184	17204300246	Trần Trung	Kiên	Nam	08/05/1997	7.73	74	DH TDH 11AND	
185	17204300003	Nguyễn Văn	Lượng	Nam	16/06/1999	7.8	72	DH TDH 11AND	
186	17204300247	Nguyễn Văn	Mạnh	Nam	19/11/1999	7	72	DH TDH 11AND	
187	17204300010	Hoàng Quang	Nam	Nam	21/08/1999	7.4	70	DH TDH 11AND	
188	17205100002	Phạm Văn	Nghĩa	Nam	01/02/1998	7.56	79	DH TDH 11AND	
189	17204300243	Nguyễn Gia	Phong	Nam	12/02/1999	7.76	79	DH TDH 11AND	
190	17203100024	Nguyễn Minh	Quang	Nam	01/12/1999	7.44	72	DH TDH 11AND	
191	17204100012	Trần Đình	Tiến	Nam	27/12/1999	7.99	77	DH TDH 11AND	
192	17204300005	Nguyễn Văn	Trọng	Nam	08/04/1999	7.31	72	DH TDH 11AND	
193	17204300011	Trần Quốc	Trung	Nam	17/04/1999	7.55	74	DH TDH 11AND	
194	17204300009	Trần Anh	Tuấn	Nam	13/06/1999	7.52	80	DH TDH 11AND	
195	17204200007	Lê Đức	Anh	Nam	29/12/1999	8	78	DH Tin 11AND	
196	17203100030	Nguyễn Văn	Công	Nam	03/05/1999	7.44	82	DH Tin 11AND	
197	17204200001	Vũ Chí	Công	Nam	12/08/1999	8.29	81	DH Tin 11AND	
198	17203100034	Trần Trung	Cương	Nam	10/04/1999	8.7	89	DH Tin 11AND	
199	17203100021	Nguyễn Ngọc	Dân	Nam	02/10/1999	7.93	76	DH Tin 11AND	
200	17203100032	Nguyễn Trung	Đức	Nam	20/03/1999	7.37	74	DH Tin 11AND	
201	17103100017	Nguyễn Xuân	Dũng	Nam	06/08/1999	7.31	75	DH Tin 11AND	
202	17203100023	Trần Văn	Dũng	Nam	19/02/1999	8.69	78	DH Tin 11AND	
203	17203100009	Vũ Công	Duy	Nam	09/09/1999	8.67	81	DH Tin 11AND	
204	17203100010	Vũ Minh	Hoàn	Nam	09/07/1999	7.46	81	DH Tin 11AND	
205	17203100033	Hoàng Thanh	Huyền	Nữ	02/09/1999	7.15	80	DH Tin 11AND	
206	17207100011	Trần Xuân	Long	Nam	05/02/1999	8.37	80	DH Tin 11AND	
207	17203100019	Phạm Thị Thu	Mai	Nữ	20/05/1999	7.29	79	DH Tin 11AND	
208	17203100008	Vũ Thị Trang	Nhung	Nữ	27/10/1999	7.51	79	DH Tin 11AND	
209	17207100004	Phạm Thanh	Phương	Nữ	17/06/1999	7.51	74	DH Tin 11AND	
210	17203100012	Nguyễn Hồng	Sơn	Nam	13/05/1999	8.02	80	DH Tin 11AND	
211	17203100036	Nguyễn Đắc	Tâm	Nam	22/08/1999	7.13	76	DH Tin 11AND	
212	17203100022	Khương Văn	Thạo	Nam	06/11/1999	8.29	74	DH Tin 11AND	
213	17203100018	Đặng Công	Tới	Nam	16/05/1999	7.83	74	DH Tin 11AND	
214	17203100017	Lê Công Anh	Tú	Nam	17/04/1999	7.38	74	DH Tin 11AND	
215	18204100017	Vũ Văn	Cảnh	Nam	20/02/2000	7.49	72	DH Điện 12AND	
216	18204100011	Trương Minh	Hiếu	Nam	01/09/2000	7.14	72	DH Điện 12AND	
217	18204100016	Hoàng Văn	Quỳnh	Nam	26/09/2000	7.14	70	DH Điện 12AND	
218	18204100001	Trần Xuân	Thiện	Nam	24/12/2000	7.22	72	DH Điện 12AND	
219	18204100015	Trương Đình	Tú	Nam	29/03/2000	7.06	75	DH Điện 12AND	
220	18206100011	Chu Ngọc	Ánh	Nữ	12/08/2000	7.65	75	DH K.toán 12AND	
221	18206100007	Nguyễn Thị	Ánh	Nữ	10/03/2000	8.05	78	DH K.toán 12AND	
222	18208100003	Trần Thị Thu	Hà	Nữ	05/11/1998	7.7	73	DH K.toán 12AND	
223	18206100022	Nguyễn Thị	Hạnh	Nữ	14/10/2000	7.82	77	DH K.toán 12AND	
224	18206100064	Mai Thị	Hiền	Nữ	02/10/2000	7.27	78	DH K.toán 12AND	
225	18206100071	Nguyễn Như	Hoài	Nữ	02/08/2000	7.88	74	DH K.toán 12AND	

226	18206100040	Nguyễn Thu	Hoài	Nữ	26/03/2000	7.7	76	DH K.toán 12AND	
227	18206100060	Phạm Thị	Huế	Nữ	03/11/2000	7.23	80	DH K.toán 12AND	
228	18206100052	Bùi Thị Thu	Hương	Nữ	30/10/2000	7.6	74	DH K.toán 12AND	
229	18206100042	Phạm Thị Khánh	Huyền	Nữ	31/08/2000	7.08	68	DH K.toán 12AND	
230	18206100031	Trần Ngọc	Huyền	Nữ	18/05/2000	7.03	72	DH K.toán 12AND	
231	18206100008	Vũ Thị	Linh	Nữ	05/11/2000	8.1	77	DH K.toán 12AND	
232	18206100024	Nguyễn Thành	Nam	Nam	30/12/2000	7.37	77	DH K.toán 12AND	
233	18206100018	Hà Bích	Ngân	Nữ	18/11/2000	7.7	79	DH K.toán 12AND	
234	18206100013	Trần Thị	Oanh	Nữ	12/06/2000	7.02	76	DH K.toán 12AND	
235	18206100017	Phạm Thị	Phương	Nữ	08/07/2000	7.72	74	DH K.toán 12AND	
236	18206100006	Nguyễn Thị	Sim	Nữ	03/05/2000	7.25	72	DH K.toán 12AND	
237	18206100015	Trần Thị	Thu	Nữ	27/10/2000	7.7	74	DH K.toán 12AND	
238	18206100069	Nguyễn Phương	Thùy	Nữ	11/11/2000	7.42	79	DH K.toán 12AND	
239	18206100038	Nguyễn Thị Minh	Trang	Nữ	03/03/2000	8.28	81	DH K.toán 12AND	
240	18206100010	Trần Thị	Trang	Nữ	26/04/2000	8.32	80	DH K.toán 12AND	
241	18206100047	Trịnh Thị	Trang	Nữ	28/02/1999	7.53	82	DH K.toán 12AND	
242	18206100028	Hoàng Thị Hải	Yến	Nữ	15/01/2000	7.92	72	DH K.toán 12AND	
243	18201300021	Nguyễn Hoài	An	Nữ	13/01/2000	7.03	74	DH May 12A1ND	
244	18201300066	Đào Ngọc	Anh	Nữ	02/01/2000	8.1	82	DH May 12A1ND	
245	18201300156	Nguyễn Thu	Hà	Nữ	01/12/2000	7.45	72	DH May 12A1ND	
246	18201300040	Đoàn Thị mỹ	Hạnh	Nữ	03/09/2000	7.93	70	DH May 12A1ND	
247	18201300023	Lê Thị	Hạnh	Nữ	19/03/2000	7.35	70	DH May 12A1ND	
248	18201300036	Đặng Thị	Hảo	Nữ	07/12/2000	8.48	75	DH May 12A1ND	
249	18201300017	Trịnh Thị Thu	Hiền	Nữ	14/04/2000	7.05	81	DH May 12A1ND	
250	18201300015	Bùi Văn	Hiếu	Nam	02/12/2000	7.82	83	DH May 12A1ND	
251	18201300057	Phạm Quỳnh	Hoa	Nữ	20/12/2000	7.17	70	DH May 12A1ND	
252	18201300022	Bùi Thị	Hòa	Nữ	26/02/2000	7.7	72	DH May 12A1ND	
253	18201300006	Phạm Thị	Hoài	Nữ	31/10/2000	7.15	72	DH May 12A1ND	
254	18201300011	Trần Thị Lan	Hương	Nữ	10/11/2000	8.45	76	DH May 12A1ND	
255	18201300008	Vũ Thị	Hương	Nữ	19/05/2000	7.19	72	DH May 12A1ND	
256	18201300034	Trần Thị	Huyền	Nữ	06/01/2000	7.38	75	DH May 12A1ND	
257	18201300007	Vũ Thị Khánh	Huyền	Nữ	14/08/2000	7.44	70	DH May 12A1ND	
258	18201300049	Phạm Thị	Lành	Nữ	19/02/2000	7.63	72	DH May 12A1ND	
259	18201300043	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	Nữ	21/02/2000	8.18	73	DH May 12A1ND	
260	18201300031	Vũ Thị Thùy	Linh	Nữ	02/11/2000	7.33	70	DH May 12A1ND	
261	18201300005	Hoàng Thị	Ngà	Nữ	01/09/2000	7.79	72	DH May 12A1ND	
262	18201300002	Hoàng Thị Hồng	Ngân	Nữ	28/12/2000	7.56	75	DH May 12A1ND	
263	18201300061	Đỗ Thị	Ngọc	Nữ	21/02/2000	7.62	75	DH May 12A1ND	
264	18201300014	Đỗ Thị	Nhung	Nữ	03/11/2000	7.56	72	DH May 12A1ND	
265	18201300016	Hà Thị Lâm	Oanh	Nữ	14/09/2000	7.26	74	DH May 12A1ND	
266	18201300046	Hoàng Thu	Phương	Nữ	15/05/2000	7.94	83	DH May 12A1ND	
267	18201300062	Lê Thị	Phương	Nữ	29/05/2000	7.54	75	DH May 12A1ND	
268	18201300044	Nguyễn Minh	Phương	Nữ	10/10/2000	7.87	75	DH May 12A1ND	
269	18201300055	Trần Thị Thúy	Quỳnh	Nữ	16/05/2000	7.51	75	DH May 12A1ND	
270	18201300030	Nguyễn Thị Phương	Thảo	Nữ	21/06/2000	7.61	73	DH May 12A1ND	
271	18201300013	Trần Thị	Thu	Nữ	30/03/2000	7.39	78	DH May 12A1ND	
272	18201300058	Trần Thị	Thủy	Nữ	11/02/2000	7.73	75	DH May 12A1ND	

273	18201300071	Phùng Thị Hữu	Tình	Nữ	07/04/2000	7.54	81	DH May 12A1ND	
274	18201300039	Hoàng Thu	Trang	Nữ	26/11/2000	8.29	79	DH May 12A1ND	
275	18201300074	Trần Huyền	Trang	Nữ	31/08/2000	7.08	75	DH May 12A1ND	
276	18201300029	Phạm Thị	Tươi	Nữ	11/02/2000	7.19	75	DH May 12A1ND	
277	18201300033	Vũ Thị	Tuyết	Nữ	19/10/2000	7.63	75	DH May 12A1ND	
278	18201300065	Trần Thị Thu	Uyên	Nữ	17/08/2000	7.04	71	DH May 12A1ND	
279	18201300051	Nguyễn Thị	Xuân	Nữ	03/02/2000	7.72	80	DH May 12A1ND	
280	18201300035	Trần Hải	Yến	Nữ	25/02/2000	8.05	89	DH May 12A1ND	
281	18201300028	Trần Thị	Yến	Nữ	14/04/2000	8.76	90	DH May 12A1ND	
282	18201300084	Hoàng Thị	Hà	Nữ	04/02/2000	7.04	77	DH May 12A2ND	
283	18201300086	Lê Thị Thúy	Hằng	Nữ	13/04/2000	7.6	77	DH May 12A2ND	
284	18201300117	Đào Thị	Hiền	Nữ	21/12/2000	7.26	78	DH May 12A2ND	
285	18201300078	Nguyễn Thị	Hoa	Nữ	28/10/2000	7.56	77	DH May 12A2ND	
286	18201300112	Trần Thị Thu	Hoài	Nữ	11/10/2000	7.22	77	DH May 12A2ND	
287	18201300147	Trần Thu	Hương	Nữ	09/08/2000	7.6	77	DH May 12A2ND	
288	18201300026	Ngô Quang	Huy	Nam	05/11/2000	7.34	77	DH May 12A2ND	
289	18201300139	Đặng Thị Như	Kiều	Nữ	08/05/2000	7.28	77	DH May 12A2ND	
290	18201300145	Vũ Thị	Linh	Nữ	25/08/2000	7.63	78	DH May 12A2ND	
291	18201300125	Trần Diệu	My	Nữ	03/08/2000	7.41	77	DH May 12A2ND	
292	18202100002	Đinh Thị	Nhiên	Nữ	06/04/2000	7.04	78	DH May 12A2ND	
293	18201300080	Bùi Thị	Oanh	Nữ	29/03/2000	7.02	77	DH May 12A2ND	
294	18201300079	Lê Thị	Phương	Nữ	23/03/2000	7.42	77	DH May 12A2ND	
295	18201300157	Đoàn Thị	Phượng	Nữ	27/04/2000	7.81	83	DH May 12A2ND	
296	18201300087	Vũ Thị Thúy	Quỳnh	Nữ	28/07/2000	7.33	77	DH May 12A2ND	
297	18201300101	Trần Thị Diệu	Thanh	Nữ	09/11/2000	8.06	86	DH May 12A2ND	
298	18201300120	Trần Quốc	Thành	Nam	24/05/1999	7.53	88	DH May 12A2ND	
299	18207100035	Nguyễn Thị tú	Anh	Nữ	16/03/2000	7.57	78	DH QTKD 12AND	
300	18207100001	Bùi Thị	Ánh	Nữ	27/05/2000	7.69	77	DH QTKD 12AND	
301	18207100011	Đoàn Quốc	Bình	Nam	30/10/1995	8.4	80	DH QTKD 12AND	
302	18204400001	Nguyễn Trọng	Đức	Nam	12/11/1997	7.24	77	DH QTKD 12AND	
303	18207100032	Trần Thị Thu	Hải	Nữ	24/06/2000	7.09	70	DH QTKD 12AND	
304	18207100036	Nguyễn Thị Thanh	Hảo	Nữ	30/03/2000	7.25	75	DH QTKD 12AND	
305	18207100038	Trần Thị Thanh	Hoa	Nữ	19/05/2000	7.36	77	DH QTKD 12AND	
306	18207100037	Nguyễn Phương	Linh	Nữ	05/12/2000	7.26	77	DH QTKD 12AND	
307	18207100503	Hoàng Tuấn	Lộc	Nam	01/03/2000	7.15	73	DH QTKD 12AND	
308	18207100013	Nguyễn Minh	Ngọc	Nam	10/06/1999	7.04	72	DH QTKD 12AND	
309	18207100024	Nguyễn Văn	Thắng	Nam	25/10/2000	7.02	75	DH QTKD 12AND	
310	18207100005	Trần Thị Thanh	Thảo	Nữ	18/08/2000	7.28	76	DH QTKD 12AND	
311	18207100008	Đỗ Bích	Thu	Nữ	08/12/2000	7.29	75	DH QTKD 12AND	
312	18207100004	Đỗ Linh	Thùy	Nữ	28/11/2000	7.15	79	DH QTKD 12AND	
313	18207100003	Trần Quỳnh	Trâm	Nữ	29/09/2000	8.31	80	DH QTKD 12AND	
314	18207100012	Nguyễn Thế	Triệu	Nam	20/03/2000	7.21	86	DH QTKD 12AND	
315	18207100006	Trần Thị Ánh	Tuyết	Nữ	18/07/2000	7.82	80	DH QTKD 12AND	
316	18207100009	Trần Thị tố	Uyên	Nữ	23/04/2000	8.02	80	DH QTKD 12AND	
317	18204300004	Trần Đăng	Bằng	Nam	28/07/2000	7.47	75	DH TDH 12AND	
318	18204300024	Nguyễn Tiến	Đạt	Nam	09/11/2000	7.04	73	DH TDH 12AND	
319	18204300031	Trần Hải	Hoàng	Nam	01/11/1999	7.38	72	DH TDH 12AND	

320	18204300003	Nguyễn Ngọc	Sơn	Nam	28/01/2000	7.34	77	DH TDH 12AND	
321	18204100014	Nguyễn Thành	Trường	Nam	26/11/2000	7.15	73	DH TDH 12AND	
322	18204300023	Nguyễn Xuân	Trường	Nam	30/05/2000	7.13	72	DH TDH 12AND	
323	18203100002	Ngô Thế	Anh	Nam	29/05/2000	7.19	85	DH Tin 12AND	
324	18203100031	Tạ Thị	Đào	Nữ	25/01/2000	7.28	80	DH Tin 12AND	
325	18203100001	Vương Thị Thu	Huyền	Nữ	23/04/2000	8.38	80	DH Tin 12AND	
326	18203100003	Bùi Như	Trường	Nam	27/03/2000	7.27	78	DH Tin 12AND	
327	19205100020	Hoàng Trọng	Hưng	Nam	04/11/2001	7.66	87	DH C.khí 13AND	
328	19205100019	Trần Hồng	Sơn	Nam	30/10/2001	7.19	77	DH C.khí 13AND	
329	19204100007	Trần Trung	Đạt	Nam	07/11/2001	7.09	76	DH Điện 13AND	
330	19204100009	Phạm Đức	Duy	Nam	13/04/2001	7.15	76	DH Điện 13AND	
331	19204100001	Đỗ bá	Linh	Nam	15/06/2001	7.36	81	DH Điện 13AND	
332	19206100006	Nguyễn Thị Phương	Anh	Nữ	07/07/2001	7.15	70	DH K.toán 13AND	
333	19206100335	Nguyễn Ngọc	Ánh	Nữ	18/11/2000	7.87	83	DH K.toán 13AND	
334	19206100327	Tô Minh	Ánh	Nữ	17/03/2001	8.48	80	DH K.toán 13AND	
335	19206100010	Nguyễn Văn	Chiến	Nam	18/04/1999	8.02	80	DH K.toán 13AND	
336	19206100340	Nguyễn Thị	Diệp	Nữ	28/08/1998	7.92	72	DH K.toán 13AND	
337	19206100015	Phạm Thị	Dịu	Nữ	02/06/2001	7.75	74	DH K.toán 13AND	
338	19206100331	Nguyễn Thái	Dương	Nam	02/02/2001	7.22	75	DH K.toán 13AND	
339	19206100009	Hoàng Quốc	Hai	Nam	19/05/2001	7.33	72	DH K.toán 13AND	
340	19206100012	Nguyễn Thị	Hạnh	Nữ	24/04/1987	7.55	74	DH K.toán 13AND	
341	19206100013	Nguyễn Thị lệ	Hiền	Nữ	12/12/2001	7.57	84	DH K.toán 13AND	
342	19206100339	Vũ Thị Thu	Hiền	Nữ	12/11/2001	7.2	70	DH K.toán 13AND	
343	19206100329	Lê Thị	Hoa	Nữ	26/02/2001	7.47	88	DH K.toán 13AND	
344	19106100359	Đào Thị Thu	Hoài	Nữ	23/11/2001	7.02	72	DH K.toán 13AND	
345	19206100023	Phạm Thu	Hoài	Nữ	02/08/2001	7.85	70	DH K.toán 13AND	
346	19206100005	Đinh Thị Thu	Hương	Nữ	04/02/2001	7.32	70	DH K.toán 13AND	
347	19206100350	Nguyễn Thị Mai	Lan	Nữ	04/10/2001	7.53	72	DH K.toán 13AND	
348	19206100024	Đỗ Kim	Liên	Nữ	15/11/2001	7.45	86	DH K.toán 13AND	
349	19206100022	Nông Thị	Ly	Nữ	10/11/2001	7.52	76	DH K.toán 13AND	
350	19206100349	Trần Huyền	My	Nữ	26/05/2000	7.25	72	DH K.toán 13AND	
351	19206100033	Đào Thị	Thảo	Nữ	04/09/2001	8.38	80	DH K.toán 13AND	
352	19206100028	Phạm Thị Hương	Trà	Nữ	17/04/2001	7.68	72	DH K.toán 13AND	
353	19206100031	Lê Thu	Trang	Nữ	02/06/2001	7.07	74	DH K.toán 13AND	
354	19206100341	Trần Thu	Trang	Nữ	10/08/2000	7.93	72	DH K.toán 13AND	
355	19206100351	Cù Thị Ánh	Tuyết	Nữ	01/05/2001	7.92	74	DH K.toán 13AND	
356	19206100030	Phạm Trần tố	Uyên	Nữ	01/11/2001	7.33	72	DH K.toán 13AND	
357	19206100019	Vũ Thị Phương	Uyên	Nữ	23/09/2001	7.65	72	DH K.toán 13AND	
358	19201300002	Lương Thị Lan	Anh	Nữ	27/07/2001	7.08	75	DH May 13A1ND	
359	19201300144	Bùi Thị Thùy	Chinh	Nữ	01/11/2001	7.47	74	DH May 13A1ND	
360	19201300110	Lê Thị	Dinh	Nữ	01/11/2001	7.11	70	DH May 13A1ND	
361	19201300019	Phạm Thị	Hải	Nữ	23/01/2001	7.81	72	DH May 13A1ND	
362	19201300066	Bùi Thị	Hằng	Nữ	24/10/2001	7.76	74	DH May 13A1ND	
363	19201300044	Nguyễn Thị	Hiền	Nữ	25/04/2000	7.98	70	DH May 13A1ND	
364	19201300075	Trần Thị	Hoa	Nữ	27/08/2001	7.51	70	DH May 13A1ND	
365	19201300001	Dương Thị Thanh	Hoàn	Nữ	29/12/2000	7.88	79	DH May 13A1ND	
366	19201300148	Trần Thị Minh	Huệ	Nữ	08/04/2001	8.04	80	DH May 13A1ND	

367	19201300135	Nguyễn Trần Lan	Hương	Nữ	28/10/1998	8.36	80	DH May 13A1ND	
368	19201300103	Trần Thị Thanh	Hương	Nữ	22/12/2001	8.63	90	DH May 13A1ND	
369	19201300104	Mai Thị	Huyền	Nữ	18/08/2001	8.14	80	DH May 13A1ND	
370	19201300105	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	Nữ	10/11/2001	7.64	72	DH May 13A1ND	
371	19201300070	Trần Bùi Thanh	Lam	Nữ	02/08/2001	7.4	74	DH May 13A1ND	
372	19201300008	Trần Thị	Lan	Nữ	21/06/2000	7.64	72	DH May 13A1ND	
373	19201300013	Đặng Thị Phương	Linh	Nữ	30/11/2001	7.64	81	DH May 13A1ND	
374	19201300131	Nguyễn Hoài	Linh	Nữ	21/11/2001	7.39	70	DH May 13A1ND	
375	19202100002	Trần Thị Phương	Linh	Nữ	25/03/2001	7.73	72	DH May 13A1ND	
376	19201300054	Trần Thị Khánh	Ly	Nữ	07/01/2001	7.75	70	DH May 13A1ND	
377	19201300055	Nguyễn Thị Nguyệt	Nga	Nữ	28/08/2001	7.62	70	DH May 13A1ND	
378	19201300060	Phạm Thị Hồng	Nhung	Nữ	18/11/2000	8.29	72	DH May 13A1ND	
379	19201300146	Ngô Thị Thúy	Quỳnh	Nữ	29/01/2001	7.22	74	DH May 13A1ND	
380	19201300102	Nguyễn Phương	Thảo	Nữ	30/11/2001	7.07	73	DH May 13A1ND	
381	19201300071	Vũ Thị Kim	Thảo	Nữ	27/08/2001	7.88	73	DH May 13A1ND	
382	19201300064	Vũ Thị Thu	Thảo	Nữ	21/01/2001	8.66	80	DH May 13A1ND	
383	19201300119	Hoàng Kim	Thư	Nữ	09/03/2001	7.89	72	DH May 13A1ND	
384	19201300016	Hoàng Thu	Thúy	Nữ	15/02/2001	7.86	72	DH May 13A1ND	
385	19101300092	Phạm Thị	Trang	Nữ	20/07/2001	7.58	77	DH May 13A1ND	
386	19201300117	Nguyễn Thị Hải	Yến	Nữ	19/08/2001	7.67	73	DH May 13A1ND	
387	19201300149	Nguyễn Đức Tuấn	An	Nam	12/08/2001	8.06	72	DH May 13A2ND	
388	19201300128	Vũ Thị Vân	Anh	Nữ	27/09/2001	7.13	73	DH May 13A2ND	
389	19201300094	Đặng Thị Nguyệt	Ánh	Nữ	02/07/2001	7.92	75	DH May 13A2ND	
390	19201300124	Vũ Thu	Chang	Nữ	10/11/2001	7.19	75	DH May 13A2ND	
391	19201300030	Vũ Thị Kiều	Diễm	Nữ	17/12/2001	7.11	76	DH May 13A2ND	
392	19201300020	Đỗ kỳ	Duyên	Nữ	11/12/2001	7.69	75	DH May 13A2ND	
393	19201300142	Nguyễn Thị	Hoa	Nữ	07/06/2001	7.69	77	DH May 13A2ND	
394	19201300129	Phan Minh	Hòa	Nữ	17/05/2001	7.23	78	DH May 13A2ND	
395	19101300160	Nguyễn Thị	Hương	Nữ	05/08/2001	7.29	71	DH May 13A2ND	
396	19201300090	Trần Thị Thanh	Hương	Nữ	22/09/1999	7.6	75	DH May 13A2ND	
397	19201300095	Hoàng Thị Xuân	Lành	Nữ	13/08/2001	8.13	80	DH May 13A2ND	
398	19201300049	Đỗ Khánh	Ly	Nữ	25/05/2001	7.16	75	DH May 13A2ND	
399	19201300127	Lê Thị Sao	Mai	Nữ	21/02/2001	7.69	75	DH May 13A2ND	
400	19201300089	Nguyễn Thị Kim	Ngân	Nữ	10/08/2001	8.12	75	DH May 13A2ND	
401	19201300023	Phạm Thị Đan	Phương	Nữ	05/04/2001	8.11	88	DH May 13A2ND	
402	19201300136	Trần Thị	Phượng	Nữ	02/01/2000	7.78	75	DH May 13A2ND	
403	19201300100	Hoàng Thị	Thu	Nữ	07/06/2001	7.92	75	DH May 13A2ND	
404	19201300031	Mai Thị	Thược	Nữ	18/07/2001	7.58	75	DH May 13A2ND	
405	19101300157	Lê Thị	Thương	Nữ	09/08/2000	8.11	80	DH May 13A2ND	
406	19201300038	Đỗ Thị	Thùy	Nữ	14/04/2000	7.58	75	DH May 13A2ND	
407	19201300080	Đỗ Thị Trang	Thùy	Nữ	15/09/2001	7.8	75	DH May 13A2ND	
408	19201300081	Bùi Thị	Thủy	Nữ	10/09/2001	7.85	86	DH May 13A2ND	
409	19201300093	Tống Thị Huyền	Trang	Nữ	13/01/2001	7.66	77	DH May 13A2ND	
410	19201300143	Trần Văn	Trưởng	Nam	29/11/2001	7.6	75	DH May 13A2ND	
411	19201300145	Trần Thị Lan	Anh	Nữ	27/04/2001	7.67	79	DH May 13A3ND	
412	19201300084	Trần Thị	Ánh	Nữ	29/03/2001	7.41	72	DH May 13A3ND	
413	19201300056	Nguyễn Thế	Bằng	Nam	23/08/2001	7.29	75	DH May 13A3ND	

414	19201300116	Nguyễn Thị	Dịu	Nữ	10/10/1999	7.99	74	DH May 13A3ND	
415	19201300024	Nguyễn Thị Thùy	Dương	Nữ	11/09/2001	7.11	72	DH May 13A3ND	
416	19201300022	Phạm Thị	Gấm	Nữ	25/08/2001	7.36	72	DH May 13A3ND	
417	19101300065	Trần Lê Ngân	Hà	Nữ	25/11/2001	7.58	74	DH May 13A3ND	
418	19201300101	Hoàng Thị Thanh	Hải	Nữ	01/06/2001	7.06	74	DH May 13A3ND	
419	19201300009	Trần Thị	Hồng	Nữ	07/05/2000	8.2	80	DH May 13A3ND	
420	19201300125	Hoàng Thị Thanh	Huyền	Nữ	27/01/2001	7.17	74	DH May 13A3ND	
421	19201300140	Nguyễn Thị Thuỳ	Linh	Nữ	30/07/2001	8.39	82	DH May 13A3ND	
422	19201300156	Trần Thị Ngọc	Mai	Nữ	15/11/2001	7.72	74	DH May 13A3ND	
423	19201300147	Nguyễn Thị Thúy	Nga	Nữ	02/04/2001	7.46	74	DH May 13A3ND	
424	19201300068	Đinh Thị Hồng	Ngát	Nữ	15/02/2001	7.52	74	DH May 13A3ND	
425	19201300085	Trần Thị Bích	Phương	Nữ	06/11/2001	7.53	82	DH May 13A3ND	
426	19201300025	Trần Thu	Phương	Nữ	23/08/2001	7.46	74	DH May 13A3ND	
427	19201300109	Lương Phương	Thảo	Nữ	11/02/2001	7.05	74	DH May 13A3ND	
428	19201300106	Nguyễn Phương	Thảo	Nữ	30/06/2001	7.19	76	DH May 13A3ND	
429	19201300133	Phạm Thị Thanh	Thảo	Nữ	16/11/2001	7.28	75	DH May 13A3ND	
430	19201300012	Vũ Thị Phương	Thảo	Nữ	14/08/2001	7.68	83	DH May 13A3ND	
431	19201300003	Trương Thị Phương	Thu	Nữ	18/08/2001	7.31	77	DH May 13A3ND	
432	19201300097	Nguyễn Thị	Thúy	Nữ	20/08/2001	7.83	74	DH May 13A3ND	
433	19201300121	Đỗ Huyền	Trang	Nữ	24/06/2001	7.47	74	DH May 13A3ND	
434	19201300014	Hà Thị Kiều	Trinh	Nữ	08/10/2001	7.35	74	DH May 13A3ND	
435	19201300151	Nguyễn Viết	Trường	Nam	04/08/2000	7.42	72	DH May 13A3ND	
436	19207100018	Nguyễn Quỳnh	Anh	Nữ	12/08/2001	7.37	80	DH QTKD 13AND	
437	19207100023	Trần Thị Kiều	Anh	Nữ	22/04/2000	8.53	90	DH QTKD 13AND	
438	19207100011	Bùi Như	Ánh	Nữ	06/01/2001	7.9	77	DH QTKD 13AND	
439	19202100001	Phạm Ngọc	Diệu	Nữ	03/11/2001	7.15	72	DH QTKD 13AND	
440	19207100024	Vũ Minh	Đức	Nam	20/10/2000	7.15	78	DH QTKD 13AND	
441	19207100012	Nguyễn Thu	Hà	Nữ	21/04/2001	7.13	75	DH QTKD 13AND	
442	19207100022	Phạm Thị Thu	Hằng	Nữ	22/10/2001	7.99	79	DH QTKD 13AND	
443	19207100021	Bùi Thị	Hồng	Nữ	23/10/2001	8.19	88	DH QTKD 13AND	
444	19208100001	Nguyễn Thị Diễm	Hương	Nữ	10/01/2000	8.39	75	DH QTKD 13AND	
445	19207100007	Nguyễn Quang	Tiến	Nam	23/07/2001	7.22	73	DH QTKD 13AND	
446	19207200002	Mai Trung	Tình	Nam	01/12/2001	7.26	75	DH QTKD 13AND	
447	19207100017	Phạm Huyền	Trang	Nữ	16/11/2001	8.49	90	DH QTKD 13AND	
448	19207100006	Phạm Mạnh	Tùng	Nam	17/07/2001	7.51	75	DH QTKD 13AND	
449	19204300022	Trần Trung	Hiếu	Nam	18/06/2001	7.06	70	DH TDH 13AND	
450	19204400001	Trần Công Tuấn	Anh	Nam	04/06/2001	7.64	78	DH Tin 13A1ND	
451	19203100031	Lương Quang	Dũng	Nam	12/08/2001	7.27	77	DH Tin 13A1ND	
452	19203100014	Hoàng Văn	Hải	Nam	31/01/2000	7.22	76	DH Tin 13A1ND	
453	19203100018	Trần Huy	Hoàng	Nam	28/03/2001	7.31	83	DH Tin 13A1ND	
454	19203100028	Trần Ngọc	Huy	Nam	06/02/2001	7.73	78	DH Tin 13A1ND	
455	19203100015	Trần Quang	Huy	Nam	21/10/2001	7.23	78	DH Tin 13A1ND	
456	19203100029	Nguyễn Thị Phương	Ninh	Nữ	02/11/2001	8.28	82	DH Tin 13A1ND	
457	19203100025	Vũ Minh	Quân	Nam	09/10/2001	7.07	74	DH Tin 13A1ND	
458	19109100044	Phạm Văn	Tài	Nam	28/02/2001	7.34	78	DH Tin 13A1ND	
459	19203100003	Nguyễn Thị	Thắm	Nữ	01/10/2001	7.49	80	DH Tin 13A1ND	
460	19203100011	Nguyễn Thị	Vân	Nữ	25/08/2001	8.51	83	DH Tin 13A1ND	

461	20204900006	Đoàn Thành	Phúc	Nam	27/05/2002	7.56	78	DH Cơ ĐT 14AND	
462	20204900004	Vũ Duy	Quân	Nam	05/01/2001	8.26	82	DH Cơ ĐT 14AND	
463	20204900003	Lưu Văn	Thái	Nam	16/12/2002	7.35	73	DH Cơ ĐT 14AND	
464	20204100005	Bùi Lê Tuấn	Anh	Nam	10/11/2002	7.67	84	DH Điện 14AND	
465	20204100018	Hoàng Minh	Lộc	Nam	06/03/2002	7.65	76	DH Điện 14AND	
466	20204100020	Lưu Văn	Phong	Nam	02/02/2002	7.07	72	DH Điện 14AND	
467	20204100012	Vũ Đức	Tính	Nam	25/12/2002	7.8	74	DH Điện 14AND	
468	20204100019	Trần Văn	Tú	Nam	11/08/2002	7.05	75	DH Điện 14AND	
469	20204100014	Đinh Thế	Văn	Nam	29/09/2000	8.39	75	DH Điện 14AND	
470	20206100018	Hoàng Thị	Dinh	Nữ	11/11/2002	7.74	73	DH K.toán 14A1ND	
471	20206100015	Trần Hoàng	Hiệp	Nam	26/5/1997	7.99	85	DH K.toán 14A1ND	
472	20206100011	Vũ Quỳnh	Hoa	Nữ	25/11/1996	8.23	85	DH K.toán 14A1ND	
473	20207200002	Vũ Thị	Hoa	Nữ	09/04/2001	7.66	73	DH K.toán 14A1ND	
474	20206100032	Trần Việt	Hưng	Nam	30/03/2002	7.83	73	DH K.toán 14A1ND	
475	20206100069	Mai Thu	Huyền	Nữ	23/05/2002	7.17	71	DH K.toán 14A1ND	
476	20206100068	Trần Thị	Huyền	Nữ	13/10/2002	8.05	74	DH K.toán 14A1ND	
477	20206100063	Trần Thị Hồng	Loan	Nữ	15/07/2002	7.01	78	DH K.toán 14A1ND	
478	20206100008	Bùi Thị	Lụa	Nữ	13/6/2002	7.29	85	DH K.toán 14A1ND	
479	20206100006	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	Nữ	14/03/2001	7.46	73	DH K.toán 14A1ND	
480	20206100023	Bùi Thị Bích	Phượng	Nữ	05/8/1998	8.49	74	DH K.toán 14A1ND	
481	20209100004	Cao Thị	Phượng	Nữ	24/01/2002	7.29	73	DH K.toán 14A1ND	
482	20206100056	Nguyễn Thị	Quyên	Nữ	15/07/2002	7.78	73	DH K.toán 14A1ND	
483	20206100060	Đỗ Thị Thu	Quỳnh	Nữ	10/02/2002	7.2	80	DH K.toán 14A1ND	
484	20206100061	Đặng Thị Phương	Thảo	Nữ	17/08/2002	7.38	75	DH K.toán 14A1ND	
485	20206100036	Vũ Thị Thanh	Thư	Nữ	04/02/2002	7.27	73	DH K.toán 14A1ND	
486	20206100053	Đặng Thị	Thương	Nữ	08/10/2002	7.74	73	DH K.toán 14A1ND	
487	20206100065	Vũ Thị Diệu	Thương	Nữ	26/11/2002	7.31	77	DH K.toán 14A1ND	
488	20206100072	Nguyễn Viết	Tiến	Nam	09/01/1996	7.09	82	DH K.toán 14A1ND	
489	20206100062	Trần Thị Thu	Trang	Nữ	06/02/2002	8.43	85	DH K.toán 14A1ND	
490	20201300052	Đỗ Thị Quỳnh	Anh	Nữ	20/11/2002	7.34	79	DH May 14A1ND	
491	20201300068	Trần Thị Minh	Ánh	Nữ	26/06/2002	8.55	90	DH May 14A1ND	
492	20201300107	Phạm Thị Loan	Châu	Nữ	17/11/2002	7.32	79	DH May 14A1ND	
493	20201300010	Đỗ Thị	Dịu	Nữ	09/01/2002	7.05	72	DH May 14A1ND	
494	20203100035	Phạm Thị Thúy	Hằng	Nữ	18/06/2002	7.17	75	DH May 14A1ND	
495	20201300105	Nguyễn Thị Thu	Hồng	Nữ	13/06/2002	7.15	77	DH May 14A1ND	
496	20201300009	Nguyễn Thị	Huệ	Nữ	12/10/2002	7.23	77	DH May 14A1ND	
497	20201300020	Nguyễn Thị Mai	Hương	Nữ	14/4/2000	7.43	79	DH May 14A1ND	
498	20201300012	Lê Thị Thanh	Huyền	Nữ	07/03/2002	7.29	81	DH May 14A1ND	
499	20201300071	Lê Thị	Lương	Nữ	29/07/2002	7.23	77	DH May 14A1ND	
500	20201300023	Trần Thị	Phương	Nữ	10/5/2002	7.21	70	DH May 14A1ND	
501	20201300109	Trần Thị	Phương	Nữ	03/11/2002	7.11	74	DH May 14A1ND	
502	20201300005	Trần Công	Sơn	Nam	23/09/2001	7.47	83	DH May 14A1ND	
503	20201300064	Trần Thị Thanh	Thảo	Nữ	24/12/2002	7.83	77	DH May 14A1ND	
504	20201300075	Hoàng Minh	Thuận	Nữ	11/09/2002	7.29	74	DH May 14A1ND	
505	20201300102	Phạm Thị Hồng	Thương	Nữ	19/02/2002	8.19	76	DH May 14A1ND	
506	20201300008	Đỗ Kiều	Trang	Nữ	03/11/2002	7.04	70	DH May 14A1ND	
507	20201300067	Lê Thị	Vân	Nữ	13/06/2002	7.41	75	DH May 14A1ND	

508	20203100038	Nguyễn Thị Phương	Anh	Nữ	23/08/2002	7.73	72	DH May 14A2ND	
509	20201300119	Phùng Thị Nguyệt	Ánh	Nữ	17/02/2002	7.69	77	DH May 14A2ND	
510	20201300117	Vũ Thị Thanh	Dung	Nữ	06/11/2002	8.03	77	DH May 14A2ND	
511	20201300113	Dương Thị	Hoa	Nữ	12/11/2002	7.13	79	DH May 14A2ND	
512	20201300085	Vũ Thanh	Huyền	Nữ	03/04/2002	7.29	75	DH May 14A2ND	
513	20201300125	Đoàn Thị Bích	Liên	Nữ	21/08/2002	7.57	80	DH May 14A2ND	
514	20201300045	Nguyễn Thị	Lý	Nữ	17/11/2001	7.25	72	DH May 14A2ND	
515	20201300095	Vũ Thị Thu	Phương	Nữ	02/01/2002	7.15	72	DH May 14A2ND	
516	20201300058	Đỗ Thị Minh	Thu	Nữ	27/10/2002	7.19	72	DH May 14A2ND	
517	20201300120	Lê Thủy	Tiên	Nữ	26/07/2002	7.53	75	DH May 14A2ND	
518	20201300081	Nguyễn Thu	Trà	Nữ	22/11/2002	7.53	77	DH May 14A2ND	
519	20207200003	Trần Thị	Hằng	Nữ	01/04/2001	7.29	74	DH QTKD 14AND	
520	20207100022	Đoàn Thị	Hiên	Nữ	19/03/2002	7.67	77	DH QTKD 14AND	
521	20209100006	Lê Thu	Hương	Nữ	24/01/2002	7.27	74	DH QTKD 14AND	
522	20209100005	Đỗ Thị Thanh	Mai	Nữ	12/08/2002	7.69	79	DH QTKD 14AND	
523	20207100179	Nguyễn Thị	Nga	Nữ	03/08/2002	7.34	75	DH QTKD 14AND	
524	20207100011	Trần Hồng	Nhung	Nữ	27/07/2002	7.88	75	DH QTKD 14AND	
525	20204300006	Trần Văn	Diện	Nam	26/07/2002	7.51	72	DH TDH 14AND	
526	20204300003	Phạm Khánh	Toàn	Nam	19/04/2002	7.02	80	DH TDH 14AND	
527	20204300017	Trần Văn	Tú	Nam	16/09/2002	7.78	72	DH TDH 14AND	
528	20204300002	Đoàn Văn	Vũ	Nam	23/02/2002	7.55	80	DH TDH 14AND	
529	20203100028	Bùi Ngọc	An	Nam	17/11/2002	7.61	72	DH Tin 14AND	
530	20203100045	Đinh Nguyễn Tuấn	Anh	Nam	05/09/2002	7.29	71	DH Tin 14AND	
531	20203100018	Đỗ Văn	Chiến	Nam	13/08/2002	7.23	72	DH Tin 14AND	
532	20203100001	Bùi Ngọc	Đức	Nam	19/9/1996	7.15	74	DH Tin 14AND	
533	20203100050	Hà Ngọc	Dương	Nam	18/06/2002	7.03	68	DH Tin 14AND	
534	20203100006	Đặng Thanh	Hải	Nam	07/05/2002	7.7	72	DH Tin 14AND	
535	20203100055	Trần Thị	Hạnh	Nữ	18/12/2001	8.58	86	DH Tin 14AND	
536	20203100010	Đỗ Diệu	Linh	Nữ	03/10/2002	7.13	75	DH Tin 14AND	
537	20203100033	Trần Đình	Phong	Nam	04/07/2002	7.77	81	DH Tin 14AND	
538	20203100034	Mai Tấn	Sang	Nam	28/11/2002	7.69	82	DH Tin 14AND	
539	20203100030	Nguyễn Văn	Thái	Nam	09/06/2002	7.39	72	DH Tin 14AND	
540	20203100009	Nguyễn Văn	Thịnh	Nam	05/01/1999	7.83	84	DH Tin 14AND	
541	20203100054	Lê Đắc	Tiến	Nam	28/03/2002	8.51	73	DH Tin 14AND	